

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUỶ NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-12-2020

Về việc Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Sự.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Công Hạ

2. Ông Hoàng Đắc Hân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 721/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 190/2020/QĐST-HGND, ngày 27 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: Thôn 01, CK, xã HT, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thúy H; địa chỉ: Thôn 01, CK, xã HT, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thúy H kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Bảo, huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc vào năm 1991. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn 01, CK, xã HT, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận H phúc

được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng nhất vào thời gian mấy năm gần đây. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn vì thời gian ly thân đã lâu nên không còn khả năng đoàn tụ đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thúy H.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thúy H có 02 con chung tên Nguyễn Thị Huệ, sinh ngày 26/11/1994 và Nguyễn Thị Thiêm, sinh ngày 07/01/1996, hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà Nguyễn Thúy H không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thúy H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án ghi ý kiến trình bày quan điểm về việc ông Nguyễn Văn T xin ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn, về tài sản chung vợ chồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn là bà Nguyễn Thúy H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Nguyễn Thúy H; Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thúy H có 02 con chung tên Nguyễn Thị Huệ, sinh ngày 26/11/1994 và Nguyễn Thị Thiêm, sinh ngày 07/01/1996 đã trưởng thành và có khả năng lao động không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Văn T; bản sao Sổ hộ khẩu gia đình; giấy chứng nhận kết hôn; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã HT và Công an xã HT, huyện T, thành phố Hải Phòng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thúy H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thúy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Bảo, huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/01/1991 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến mấy năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã sống ly thân nhau. Nay ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn và để ổn định cuộc sống ông T đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thúy H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thúy H vắng mặt và cũng không có văn bản nào gửi đến Tòa án trình bày quan điểm về việc ông T xin ly hôn và giải quyết về con chung, tài sản chung khi ly hôn. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà H đã kéo dài từ năm 2010 và không còn khả năng đoàn tụ được nữa. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, cho ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Nguyễn Thúy H.

[3]. Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thúy H có 02 con chung tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 26/11/1994 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 07/01/1996 đã trưởng thành và có khả năng lao động và ông Nguyễn Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung:

Ông Nguyễn Văn T trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thúy H chưa có ý kiến trình bày về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Nguyễn Thúy H.
2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002361, ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Liên Bảo, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**

g;  
y Nguyên;  
ện Thủy Nguyên;  
huyện T;  
n.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Công Hạ   Nguyễn Thị Hương**

**Lê Thị Sự**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Phù Ninh, huyện T;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**





***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Quảng Thanh, huyện T;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng**

**Lê Thị Sự**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Lập Lễ, huyện T;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng**

**Lê Thị Sự**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện T, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**





